

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội,
bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp**

Nghị định số 166/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2018.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật an toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.¹

¹ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy năm 2000; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy 2008;

Căn cứ Luật người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp bao gồm đăng ký tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế; giải quyết, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và việc trao đổi thông tin liên quan đến việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (sau đây gọi chung là giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và các tổ chức cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội là các giao dịch trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này được thực hiện bằng phương tiện điện tử.

2. Hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử là hồ sơ đăng ký tham gia, cấp sổ bảo hiểm xã hội, cấp thẻ bảo hiểm y tế, giải quyết và chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật bằng phương tiện điện tử.

3. Chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử là thông tin được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ bằng phương tiện điện tử để thực hiện các giao dịch trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

4. Mã xác thực giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội là mật khẩu dùng một lần cho từng lần giao dịch được sử dụng đối với cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội chưa có chứng thư số. Mật khẩu này được gửi từ Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam đến số điện thoại di động hoặc địa chỉ thư điện tử của cá nhân đã đăng ký với cơ quan bảo hiểm xã hội.

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Pháp lệnh phòng, chống mại dâm ngày 14 tháng 3 năm 2003;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội."

5. Tài khoản giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội là tài khoản do Bảo hiểm xã hội Việt Nam cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân để đăng nhập vào Cổng thông tin điện tử Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoặc qua Tổ chức I-VAN để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

6. Dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội (sau đây gọi là dịch vụ I-VAN) là dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ, phục hồi thông điệp dữ liệu giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội giữa cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện giao dịch bằng phương tiện điện tử.

7. Tổ chức cung cấp dịch vụ I-VAN (sau đây gọi là Tổ chức I-VAN) là tổ chức hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin được Bảo hiểm xã hội Việt Nam ký hợp đồng cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

8. Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam là điểm truy cập trên môi trường mạng của hệ thống công nghệ thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt Nam để nhận, truyền thông điệp dữ liệu giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội với tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử và với Tổ chức I-VAN.

Điều 4. Nguyên tắc giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử; quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn vệ sinh lao động, pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật có liên quan.

2. Việc thực hiện các giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội phải bảo đảm rõ ràng, bình đẳng, trung thực, an toàn, hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo mật và toàn vẹn thông tin.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được quyền lựa chọn giao dịch bằng phương tiện điện tử hoặc giao dịch bằng phương thức truyền thống trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

Điều 5. Điều kiện, phương thức thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội phải bảo đảm các điều kiện sau:

a) Có chứng thư số còn hiệu lực do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp theo quy định của pháp luật.

Trường hợp cá nhân thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội nhưng chưa được cấp chứng thư số thì được sử dụng mã xác thực giao dịch điện tử do Bảo hiểm xã hội Việt Nam cấp.

b) Có khả năng truy cập, sử dụng mạng Internet; có địa chỉ thư điện tử liên lạc ổn định và đăng ký với Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội được lựa chọn thực hiện giao dịch điện tử trực tiếp qua Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoặc thông qua Tổ chức I-VAN theo quy định của Nghị định này.

Điều 6. Lựa chọn tổ chức hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ I-VAN

1. Điều kiện lựa chọn tổ chức hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ I-VAN

a) Về chủ thể:

Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

b) Về tài chính:

Có cam kết bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam để giải quyết các rủi ro và bồi thường thiệt hại có thể xảy ra trong quá trình cung cấp dịch vụ.

c) Về nhân sự:

Có nhân viên kỹ thuật trình độ đại học chuyên ngành về công nghệ thông tin, có kinh nghiệm thực tiễn về quản trị mạng, quản trị cơ sở dữ liệu.

Có nhân viên kỹ thuật thường xuyên theo dõi, kiểm tra 24 giờ trong ngày để duy trì sự hoạt động ổn định của hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử và hỗ trợ người sử dụng dịch vụ I-VAN.

d) Về kỹ thuật:

Hệ thống thiết bị, kỹ thuật phải bảo đảm cung cấp dịch vụ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và bảo đảm kết nối an toàn với Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần, trừ thời gian bảo trì. Thời gian bảo trì không quá 2% tổng số giờ cung cấp dịch vụ trong một năm; có khả năng cung cấp dịch vụ thông qua các loại thiết bị như máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh của người sử dụng.

Bảo đảm năng lực, khả năng phát hiện, cảnh báo và ngăn chặn các truy nhập bất hợp pháp, các hình thức tấn công trên môi trường mạng để bảo đảm tính bảo mật, toàn vẹn của dữ liệu trao đổi giữa các bên tham gia.

Có các quy trình thực hiện sao lưu dữ liệu, sao lưu trực tuyến dữ liệu, khôi phục dữ liệu; có khả năng phục hồi dữ liệu chậm nhất là 08 giờ, kể từ thời điểm hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử gặp sự cố. Lưu trữ chứng từ điện tử trong thời gian giao dịch chưa hoàn thành với yêu cầu thông điệp dữ liệu điện tử gốc phải được lưu giữ trên hệ thống và được truy cập trực tuyến. Nhật ký giao dịch điện tử phải được lưu trữ trong thời gian tối thiểu 10 năm, kể từ thời điểm thực hiện

giao dịch thành công. Bảo đảm các thông tin lưu trữ trong nhật ký giao dịch được tra cứu trực tuyến trong thời gian lưu trữ.

Đáp ứng các yêu cầu về chuẩn kết nối dữ liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện ký hợp đồng cung cấp dịch vụ I-VAN theo trình tự quy định tại Khoản 3 Điều này đối với các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin đáp ứng đủ các điều kiện.

3. Trình tự ký hợp đồng cung cấp dịch vụ I-VAN

a) Tổ chức hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này gửi văn bản đề nghị ký hợp đồng cung cấp dịch vụ I-VAN kèm theo Đề án cung cấp dịch vụ I-VAN trong đó thể hiện nội dung đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này đến Bảo hiểm xã hội Việt Nam (gửi bản giấy hoặc bản điện tử).

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức cung cấp dịch vụ I-VAN có đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này và thực hiện kết nối thành công với Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện ký kết hợp đồng với tổ chức cung cấp dịch vụ I-VAN.

4. Tổ chức đang cung cấp dịch vụ I-VAN trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục cung cấp dịch vụ I-VAN và phải thực hiện đầy đủ các quy định tại Nghị định này.

Chương II

CHỨNG TỪ BẢO HIỂM XÃ HỘI ĐIỆN TỬ

Điều 7. Giá trị pháp lý của chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử

Chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử theo quy định tại Nghị định này có giá trị pháp lý như hồ sơ, chứng từ, thông báo và các văn bản bằng giấy theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Các loại chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử

Chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử bao gồm:

1. Hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử.

2. Chứng từ kế toán theo quy định về chế độ kế toán của Bảo hiểm xã hội Việt Nam bằng phương tiện điện tử.

3. Các văn bản, thông báo khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch bảo hiểm xã hội bằng phương tiện điện tử.

Điều 9. Yêu cầu đối với chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử

1. Các chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử theo quy định tại Điều 8 Nghị định này phải có đủ chữ ký số của những người có trách nhiệm ký chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử theo quy định của pháp luật.

Trường hợp chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử chỉ có chữ ký của người có thẩm quyền thì hệ thống thông tin phải có khả năng nhận biết và xác nhận việc đã xử lý của những người có trách nhiệm theo quy định của pháp luật trong quá trình luân chuyển chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử đến người ký cuối cùng.

2. Trường hợp chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử có thành phần kèm theo ở dạng giấy thì cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội phải chuyển đổi sang dạng điện tử theo quy định của Luật giao dịch điện tử. Việc chuyển đổi từ chứng từ giấy sang chứng từ điện tử phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:

- a) Phản ánh toàn vẹn nội dung của chứng từ giấy;
- b) Có chữ ký và họ tên của người thực hiện chuyển từ chứng từ giấy sang chứng từ điện tử;
- c) Có ký hiệu riêng xác nhận đã được chuyển từ chứng từ giấy sang chứng từ điện tử.

3. Khi cần thiết, chứng từ điện tử có thể chuyển sang chứng từ giấy, nhưng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- a) Phản ánh toàn vẹn nội dung của chứng từ điện tử;
- b) Người thực hiện chuyển đổi chứng từ điện tử thành chứng từ giấy phải ký và ghi rõ họ tên trên chứng từ giấy; phải đóng thêm dấu đối với những loại chứng từ có quy định phải đóng dấu.
- c) Có ký hiệu riêng xác nhận đã được chuyển đổi từ chứng từ điện tử sang chứng từ giấy.

Điều 10. Thời gian nộp chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử được thực hiện các giao dịch điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoặc Tổ chức I-VAN 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tổ chức I-VAN gửi thông báo xác nhận đã nhận được chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử đến địa chỉ thư điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm nhất 15 phút sau khi nhận được chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp gửi đến.

Điều 11. Lưu trữ chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử

Thời hạn lưu trữ chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ. Trường hợp chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử hết

thời hạn lưu trữ theo quy định nhưng có liên quan đến tính toàn vẹn về thông tin của hệ thống thông tin và các chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử đang lưu hành, thì tiếp tục được lưu trữ cho đến khi việc hủy chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử không làm ảnh hưởng đến các giao dịch điện tử khác.

Chương III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHI THAM GIA GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ TRONG LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI

Điều 12. Quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội

1. Được thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật giao dịch điện tử, Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Được lựa chọn một trong hai hình thức quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định này; được lựa chọn Tổ chức I-VAN để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ I-VAN.
3. Được Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoặc Tổ chức I-VAN hướng dẫn, hỗ trợ và giải quyết kịp thời khi gặp sự cố trong quá trình thực hiện giao dịch điện tử.
4. Được Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tổ chức I-VAN bảo đảm bí mật, tính toàn vẹn về dữ liệu các thông tin giao dịch điện tử theo quy định của pháp luật.
5. Được cơ quan bảo hiểm xã hội cung cấp thông tin về việc đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp bằng phương tiện điện tử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội

1. Tạo lập, gửi, nhận các chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử trực tiếp tại Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoặc thông qua Tổ chức I-VAN.
2. Không thực hiện giao dịch bằng hồ sơ giấy đối với các thủ tục đã đăng ký bằng hình thức giao dịch điện tử trong thời gian đang thực hiện giao dịch điện tử, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này.
3. Quản lý chữ ký số và bảo đảm tính chính xác của chữ ký số trên chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử; quản lý tên và mật khẩu của tài khoản giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội để bảo đảm tính an toàn, bảo mật thông tin dữ liệu trên hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử của Tổ chức I-VAN và hệ thống công nghệ thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.
4. Lưu trữ và bảo đảm tính toàn vẹn toàn bộ chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử theo quy định của pháp luật về lưu trữ, giao dịch điện tử, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và pháp luật có liên quan, trừ trường hợp là cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

5. Lưu trữ chứng từ giấy theo quy định của pháp luật về lưu trữ đối với những chứng từ kê khai với cơ quan bảo hiểm xã hội nhưng chưa chuyển sang chứng từ điện tử; xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền đối chiếu, kiểm tra.

6. Thực hiện các quy định bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử của Tổ chức I-VAN và hệ thống công nghệ thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

7. Lập hồ sơ bảo hiểm xã hội bằng giấy hoặc chuyển hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử sang hồ sơ bảo hiểm xã hội giấy để nộp cho cơ quan Bảo hiểm xã hội trực tiếp quản lý chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ về thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong trường hợp đến hạn nộp hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử mà hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử, hạ tầng kỹ thuật chưa khắc phục được sự cố; chậm nhất 07 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ đối với giao dịch khác.

Sau khi sự cố đã được khắc phục, cơ quan, tổ chức, có trách nhiệm gửi hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử tới Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoặc Tổ chức I-VAN đã lựa chọn.

8. Thực hiện các điều khoản ký kết trong hợp đồng với Tổ chức I-VAN.

9. Chấp hành thanh tra, kiểm tra, đối chiếu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

10. Chịu trách nhiệm về kê khai chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn vệ sinh lao động và pháp luật có liên quan.

11. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quyền của Tổ chức I-VAN

1. Được kết nối với Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam để thực hiện cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

2. Được Bảo hiểm xã hội Việt Nam hỗ trợ nghiệp vụ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp để thực hiện các giao dịch nhận, truyền dữ liệu điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội giữa cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội với Bảo hiểm xã hội Việt Nam; được cung cấp các mẫu, khuôn dạng chuẩn để thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ I-VAN.

3. Được Bảo hiểm xã hội Việt Nam hỗ trợ để giải quyết các vướng mắc về nghiệp vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ I-VAN.

4. Được chấm dứt hợp đồng cung cấp dịch vụ I-VAN với Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Được ký, chấm dứt hợp đồng với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội về việc cung cấp và sử dụng dịch vụ I-VAN theo quy định của pháp luật.

6. Được từ chối cung cấp dịch vụ I-VAN đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện tham gia giao dịch hoặc vi phạm hợp đồng đã ký phù hợp với quy định của pháp luật.

7. Được các quyền khác theo hợp đồng cung cấp dịch vụ I-VAN đã ký kết với Bảo hiểm xã hội Việt Nam; hợp đồng ký với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

Điều 15. Nghĩa vụ của Tổ chức I-VAN

1. Thiết lập kênh kết nối với Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo đúng tiêu chuẩn kết nối do Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định.

2. Công khai thông báo phương thức hoạt động, chất lượng dịch vụ trên website giới thiệu dịch vụ của Tổ chức I-VAN.

3. Cung cấp dịch vụ I-VAN cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội đã ký hợp đồng với tổ chức mình.

4. Bảo đảm kết nối liên tục, bảo mật, toàn vẹn thông tin về hồ sơ và các điều kiện cần thiết để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội. Có phương án để khắc phục ngay sự cố xảy ra trong quá trình giao dịch điện tử.

5. Thực hiện việc nhận, truyền, lưu trữ, phục hồi thông điệp dữ liệu giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội bảo đảm đúng thời hạn, chính xác, toàn vẹn của hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử; chuyển hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử đến Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong thời hạn 02 giờ, kể từ khi nhận được hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội; thông báo xác nhận nộp hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội sử dụng dịch vụ I-VAN theo quy định.

6. Tuân thủ các quy định pháp luật về công nghệ thông tin, viễn thông và các quy định kỹ thuật, nghiệp vụ, bảo mật thông tin do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

7. Lưu giữ kết quả của các lần nhận, truyền dữ liệu điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp; lưu giữ hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử trong thời gian giao dịch chưa hoàn thành.

8. Lưu trữ nhật ký giao dịch điện tử trên hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử theo đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 của Nghị định này.

9. Thông báo qua địa chỉ thư điện tử cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm xã hội Việt Nam trước 10 ngày khi dừng hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử để bảo trì và có biện pháp xử lý để bảo đảm quyền lợi của các bên có liên quan.

10. Cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động cung cấp dịch vụ I-VAN theo yêu cầu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

11. Thường xuyên cập nhật các quy định mới của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về các mẫu, khuôn dạng chuẩn liên quan đến giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

12. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện hỗ trợ cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội để sử dụng dịch vụ và thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

13. Bồi thường thiệt hại cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội khi xảy ra sự cố về an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

14. Thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ I-VAN trước 30 ngày tính đến ngày hợp đồng sử dụng dịch vụ I-VAN hết hiệu lực.

15. Có nghĩa vụ khác theo hợp đồng cung cấp dịch vụ I-VAN đã ký kết với Bảo hiểm xã hội Việt Nam; hợp đồng ký với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

Điều 16. Quyền của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội

1. Được cơ quan bảo hiểm xã hội hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ trong quá trình giao dịch điện tử.

2. Được cơ quan bảo hiểm xã hội bảo đảm bí mật, tính toàn vẹn về dữ liệu theo quy định của pháp luật.

3. Được cơ quan bảo hiểm xã hội kịp thời khắc phục sự cố trong giao dịch điện tử thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ quan bảo hiểm xã hội.

4. Yêu cầu cơ quan bảo hiểm xã hội công khai thực hiện giao dịch điện tử trong giám định bảo hiểm y tế.

Điều 17. Nghĩa vụ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội

1. Thực hiện giao dịch điện tử trong giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; tuân thủ, thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân.

2. Tạo lập chứng từ điện tử về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác của chứng từ.

3. Gửi chứng từ điện tử về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho cơ quan bảo hiểm xã hội ngay khi người bệnh bảo hiểm y tế xuất viện phù hợp với quy chế chuyên môn bệnh viện và quy định của pháp luật; gửi chứng từ điện tử về khám bệnh, chữa bệnh liên quan đến giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

4. Lưu trữ và bảo đảm tính toàn vẹn của toàn bộ chứng từ điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thực hiện các quy định pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống dữ liệu điện tử.

5. Chấp hành sự thanh tra, kiểm tra, đối chiếu của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Quyền của Trung tâm dịch vụ việc làm khi tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội

1. Được cơ quan bảo hiểm xã hội hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ trong quá trình giao dịch điện tử.

2. Được cơ quan bảo hiểm xã hội bảo đảm bí mật, tính toàn vẹn về dữ liệu theo quy định của pháp luật.

3. Được cơ quan bảo hiểm xã hội kịp thời khắc phục sự cố trong giao dịch điện tử thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ quan bảo hiểm xã hội.

Điều 19. Nghĩa vụ của Trung tâm dịch vụ việc làm khi tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội

1. Thực hiện giao dịch điện tử trong giải quyết các chế độ bảo hiểm thất nghiệp.

2. Cung cấp danh sách các quyết định bảo hiểm thất nghiệp, đối tượng không đến khai báo việc làm hàng tháng, đối tượng đăng ký học nghề và tư vấn giới thiệu việc làm, đối tượng đến đăng ký bảo lưu bảo hiểm thất nghiệp, không nhận quyết định (hủy quyết định hưởng bảo hiểm thất nghiệp) bằng phương tiện điện tử.

3. Lưu trữ và bảo đảm tính toàn vẹn của toàn bộ chứng từ điện tử trong thực hiện các chế độ bảo hiểm thất nghiệp; thực hiện các quy định pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống dữ liệu điện tử.

4. Chấp hành sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Quyền của cơ quan Bảo hiểm xã hội

1. Yêu cầu Tổ chức I-VAN thiết lập kênh kết nối theo đúng quy định về tiêu chuẩn kết nối của Bảo hiểm xã hội Việt Nam bảo đảm liên tục, an ninh, an toàn và thực hiện cung cấp dịch vụ I-VAN cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội kể từ ngày hợp đồng cung cấp dịch vụ I-VAN ký với Bảo hiểm xã hội Việt Nam có hiệu lực.

2. Yêu cầu Tổ chức I-VAN chuyển hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử tới Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong thời hạn 02 giờ, kể từ khi nhận được hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

3. Ký hợp đồng và chấm dứt hợp đồng cung cấp dịch vụ với Tổ chức I-VAN theo quy định của pháp luật.

4. Yêu cầu Tổ chức I-VAN thực hiện cung cấp dịch vụ theo đúng hợp đồng đã ký.

5. Được các cơ quan, tổ chức có liên quan chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu liên quan cần thiết để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

Điều 21. Nghĩa vụ của cơ quan Bảo hiểm xã hội

1. Thiết lập, duy trì, bảo đảm kết nối, tiêu chuẩn kết nối giữa Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam với Tổ chức I-VAN để thực hiện cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội. Vận hành hệ thống tiếp nhận và xử lý dữ liệu bảo hiểm xã hội điện tử bảo đảm liên tục, toàn vẹn, an ninh, an toàn và bảo mật.

2. Tiếp nhận hồ sơ và giải quyết yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

3. Hỗ trợ cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội trong việc nhận, truyền, lưu trữ, phục hồi thông điệp dữ liệu giao dịch điện tử khi được yêu cầu.

4. Hỗ trợ về nghiệp vụ bảo hiểm xã hội cho Tổ chức I-VAN để thực hiện các giao dịch nhận, truyền, lưu trữ, phục hồi thông điệp dữ liệu giao dịch điện tử giữa cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội với Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

5. Thông tin kịp thời tới Tổ chức I-VAN và cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội các quy định mới của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về các mẫu, khuôn dạng chuẩn của dịch vụ giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội trên Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

6. Phối hợp với Tổ chức I-VAN hỗ trợ nghiệp vụ cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội khi được yêu cầu.

7. Hỗ trợ Tổ chức I-VAN và cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội giải quyết các vướng mắc phát sinh liên quan đến nghiệp vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong quá trình thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội khi được yêu cầu.

8. Công khai danh sách các Tổ chức I-VAN trên Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam để cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội lựa chọn.

9. Thông báo và trả kết quả giải quyết theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn vệ sinh lao động và các quy định pháp luật có liên quan.

10. Thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thông qua Tổ chức I-VAN trước 45 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng cung cấp dịch vụ với Tổ chức I-VAN.

11. Thực hiện cung cấp thông tin về việc đóng, hưởng bảo hiểm xã hội bằng phương tiện điện tử.

12. Ngừng giao dịch hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử khi cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội vi phạm quy định về an toàn, an ninh hệ thống công nghệ thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

13. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Kiểm tra, giám sát thường xuyên hoặc đột xuất về chất lượng cung cấp dịch vụ của Tổ chức I-VAN theo hợp đồng cung cấp dịch vụ I-VAN đã ký giữa Bảo hiểm xã hội Việt Nam với Tổ chức I-VAN.

14. Có nghĩa vụ khác theo hợp đồng cung cấp dịch vụ đã ký kết với Tổ chức I-VAN.

15. Định kỳ hằng năm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính tình hình thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

Chương IV

THỰC HIỆN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ TRONG LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI

Mục 1

THỰC HIỆN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ QUA CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Điều 22. Đăng ký sử dụng, điều chỉnh thông tin và ngừng sử dụng phương thức giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội²

1. Khi có nhu cầu đăng ký tham gia giao dịch điện tử, điều chỉnh thông tin và ngừng sử dụng phương thức giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thì cơ quan, tổ chức, cá nhân lập Tờ khai đăng ký sử dụng, điều chỉnh thông tin và ngừng sử dụng phương thức giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này và gửi bản điện tử đến Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoặc gửi bản giấy đến Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

² Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2018.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai đăng ký sử dụng, điều chỉnh thông tin và ngừng sử dụng phương thức giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội của cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bảo hiểm xã hội Việt Nam gửi thông báo chấp thuận đến địa chỉ thư điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân; trường hợp không chấp thuận, Bảo hiểm xã hội Việt Nam phải thông báo và nêu rõ lý do.

3. Đối với trường hợp đăng ký ngừng sử dụng phương thức giao dịch điện tử, kể từ thời điểm Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông báo chấp thuận thì cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch với cơ quan bảo hiểm xã hội bằng hồ sơ giấy theo quy định. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân muốn tiếp tục sử dụng lại phương thức giao dịch điện tử thì phải thực hiện đăng ký theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 23.³ (Được bãi bỏ)

Điều 24.⁴ (Được bãi bỏ)

Điều 25. Nộp hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thực hiện lập và nộp hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử theo một trong hai cách sau:

a) Truy cập tài khoản giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, thực hiện lập hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử trực tuyến tại Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và gửi hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử đến Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

b) Lập hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử bằng các phần mềm, công cụ hỗ trợ giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội đáp ứng chuẩn định dạng dữ liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; sau đó truy cập vào tài khoản giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội để thực hiện gửi hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử đến Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2. Trong thời hạn 02 giờ, kể từ khi nhận được hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bảo hiểm xã hội Việt Nam gửi thông báo xác nhận nộp hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử qua địa chỉ thư điện tử cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

³ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2018.

⁴ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2018.

Điều 26. Trách nhiệm giải quyết của cơ quan bảo hiểm xã hội

Sau khi nhận được hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm giải quyết trong thời hạn theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn vệ sinh lao động.

Mục 2

THỰC HIỆN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ THÔNG QUA TỔ CHỨC I-VAN

Điều 27. Đăng ký sử dụng, điều chỉnh thông tin và ngừng sử dụng dịch vụ I-VAN⁵

1. Khi có nhu cầu đăng ký sử dụng, điều chỉnh thông tin và ngừng sử dụng dịch vụ I-VAN thì cơ quan, tổ chức, cá nhân theo lập Tờ khai đăng ký sử dụng, điều chỉnh thông tin và ngừng sử dụng dịch vụ I-VAN theo Mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này và gửi bản điện tử đến tổ chức chức I-VAN. Trong thời hạn 02 giờ, kể từ khi nhận được Tờ khai đăng ký sử dụng, điều chỉnh thông tin và ngừng sử dụng dịch vụ I-VAN, Tổ chức I-VAN gửi đến Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai đăng ký sử dụng, điều chỉnh thông tin và ngừng sử dụng dịch vụ I-VAN, Bảo hiểm xã hội Việt Nam gửi thông báo chấp thuận đến Tổ chức I-VAN; trường hợp không chấp thuận, Bảo hiểm xã hội phải thông báo và nêu rõ lý do.

3. Trong thời hạn 02 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tổ chức I-VAN gửi thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

4. Trong trường hợp thay đổi Tổ chức I-VAN thì cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội phải thực hiện ngừng sử dụng dịch vụ I-VAN và thực hiện thủ tục đăng ký sử dụng dịch vụ I-VAN theo quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Đối với trường hợp đăng ký ngừng sử dụng dịch vụ I-VAN, kể từ thời điểm nhận được thông báo chấp thuận thì cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thực hiện thủ tục đăng ký giao dịch bảo hiểm xã hội bằng hồ sơ giấy.

Điều 28.⁶ (Được bãi bỏ)

Điều 29.⁷ (Được bãi bỏ)

⁵ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2018.

⁶ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2018.

Điều 30. Nộp hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử qua Tổ chức I-VAN

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thực hiện lập và nộp hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử theo một trong hai cách sau:

a) Truy cập tài khoản giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, thực hiện lập hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử của Tổ chức I-VAN và gửi hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử cho Tổ chức I-VAN;

b) Lập hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử bằng các phần mềm, công cụ hỗ trợ giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội đáp ứng chuẩn định dạng dữ liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; sau đó truy cập vào tài khoản giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội để thực hiện gửi hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử cho Tổ chức I-VAN.

2. Sau khi nhận được hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, Tổ chức I-VAN thực hiện việc gửi hồ sơ đến Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và gửi thông báo xác nhận nộp hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử qua địa chỉ thư điện tử cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội trong thời hạn 02 giờ.

Điều 31. Trách nhiệm giải quyết của cơ quan bảo hiểm xã hội

Sau khi nhận được hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội do Tổ chức I-VAN chuyển đến, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm giải quyết trong thời hạn theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn vệ sinh lao động kể từ thời điểm Tổ chức I-VAN xác nhận nộp hồ sơ.

Chương V

CHIA SẺ, KẾT NỐI THÔNG TIN, DỮ LIỆU ĐỂ THỰC HIỆN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ TRONG LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI

Điều 32. Bảo đảm kết nối giữa các hệ thống thông tin trong giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội

1. Các hệ thống thông tin phục vụ thực hiện các giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội đáp ứng theo các quy định áp dụng đối với hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi từ Trung ương đến địa phương.

2. Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm là cơ sở dữ liệu gốc để thực hiện các giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội. Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm phải đáp ứng các yêu cầu sau:

⁷ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2018.

- a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về Cơ sở dữ liệu quốc gia.
- b) Phải có kiến trúc dữ liệu. Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm xây dựng kiến trúc dữ liệu đối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.
- c) Tuân thủ quy định kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

3. Dữ liệu chia sẻ, trao đổi được thực hiện trong các giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm phải được chuẩn hóa dưới dạng cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi.

Điều 33. Trách nhiệm chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương với Bảo hiểm xã hội Việt Nam

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam kết nối thông tin, dữ liệu liên quan cần thiết để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp.

Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu liên quan cần thiết trong lĩnh vực quản lý của ngành với cơ quan bảo hiểm xã hội để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

2. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định việc kết nối thông tin, dữ liệu liên quan cần thiết để thực hiện giao dịch điện tử trong giám định, thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Hội đồng giám định y khoa chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu liên quan cần thiết trong lĩnh vực quản lý của ngành với cơ quan bảo hiểm xã hội để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn xây dựng cơ chế chia sẻ, liên thông kết nối thông tin liên quan cần thiết về doanh nghiệp với cơ quan bảo hiểm xã hội.

4. Bộ Tài chính chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu về mã số thuế của người sử dụng lao động; chi phí tiền lương để tính thuế của người sử dụng lao động với cơ quan bảo hiểm xã hội.

5. Bộ Công an phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu liên quan cần thiết trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

6. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện chia sẻ, kết nối đầy đủ thông tin, dữ liệu cần thiết để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

7. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng ở địa phương chia sẻ, kết nối đầy đủ thông tin, dữ liệu cần thiết với cơ quan bảo hiểm xã hội để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

Điều 34. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Hướng dẫn liên thông, trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống thông tin để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.
2. Hướng dẫn xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật và quy định kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm bảo đảm sự tương thích, thông suốt và an toàn thông tin.
3. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn và các quy định kỹ thuật đối với các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước tham gia thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.
4. Quản lý, phát triển hạ tầng công nghệ cho hoạt động giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội phù hợp với khoản 5 Điều 7 và khoản 2 Điều 8 Luật giao dịch điện tử.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Hiệu lực thi hành⁸

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2017.

Điều 36. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình, nghiệp vụ và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện giao dịch điện tử về bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về việc làm, an toàn, vệ sinh lao động.

2. Bộ Y tế hướng dẫn quy trình, nghiệp vụ và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện giao dịch điện tử về bảo hiểm y tế trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế,

Bộ Y tế chủ trì xây dựng quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra về lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc.

3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện:

⁸ Điều 19 của Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2018 quy định như sau:

“Điều 19. Hiệu lực thi hành và thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngành bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định này.”

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp liên thông trên toàn quốc; kết nối thông tin, dữ liệu với các cơ quan, tổ chức liên quan để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

b) Ban hành quy trình, nghiệp vụ giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động và các quy định pháp luật có liên quan để tổ chức thực hiện Nghị định này.

c) Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội theo quy định tại Nghị định này và bảo đảm thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 9 và khoản 2 Điều 96 của Luật bảo hiểm xã hội.

4. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội đối với đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị định này./

**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: **5236** /VBHN-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày **13** tháng 12 năm 2018

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để đưa lên trang thông tin điện tử của Chính phủ);
- Công báo (để đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (để đăng tải);
- Lưu: VT, VBHXH (3b)



Đào Ngọc Dung

PHỤ LỤC
BIỂU MẪU BẢO HIỂM XÃ HỘI

Mẫu số 01	Tờ khai đăng ký sử dụng, điều chỉnh thông tin và ngừng sử dụng phương thức giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội
Mẫu số 02	Tờ khai đăng ký sử dụng, điều chỉnh thông tin và ngừng sử dụng dịch vụ I-VAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TỜ KHAI

Đăng ký sử dụng, điều chỉnh thông tin và ngừng sử dụng phương thức giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân:

Mã số bảo hiểm xã hội:

Địa chỉ liên hệ:

Số chứng thư số của cơ quan, tổ chức, cá nhân:

Tên tổ chức chứng thực chữ ký số:

Thời hạn sử dụng chứng thư số: Từ ngày ... tháng ... năm đến ngày tháng ... năm (*)

Cá nhân tôi không có chứng thư số (không điền nội dung tại mục (*)), đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp mã xác thực giao dịch điện tử theo địa chỉ thư điện tử hoặc số điện thoại di động dưới đây:

Người liên hệ:

Địa chỉ thư điện tử:

Điện thoại di động:

Theo Nghị định số 166/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ, cơ quan/tổ chức/cá nhân tôi có đủ các điều kiện sử dụng phương thức giao dịch điện tử. Cơ quan/tổ chức/cá nhân tôi đăng ký, điều chỉnh thông tin và ngừng sử dụng phương thức giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội với cơ quan Bảo hiểm xã hội như sau:

1. Đăng ký sử dụng:

- Đăng ký sử dụng phương thức giao dịch điện tử trong lĩnh vực Bảo hiểm xã hội từ ngày... tháng ... năm....

- Đăng ký giao dịch tại:

+ Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ☐

+ Tổ chức I-VAN ☐

(Tên Tổ chức I-VAN:..... trong trường hợp giao dịch qua tổ chức I-VAN).

2. Điều chỉnh thông tin:

- Số chứng thư số của cơ quan, tổ chức, cá nhân:

Tên tổ chức chứng thực chữ ký số:

Thời hạn sử dụng chứng thư số: Từ ngày ... tháng ... năm ...đến ngày tháng... năm

- Địa chỉ thư điện tử:

- Số điện thoại di động:

(Chỉ ghi những nội dung có thay đổi, bổ sung)

3. Ngày sử dụng phương thức giao dịch:

- Ngày giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội từ ngày ... tháng năm..

- Lý do ngừng:

Cơ quan/tổ chức/cá nhân tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của pháp luật./.

CHỮ KÝ SỐ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

TỜ KHAI
Đăng ký sử dụng, điều chỉnh thông tin và ngừng sử dụng dịch vụ I-VAN

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân:

Mã số bảo hiểm xã hội:

Địa chỉ liên hệ:

Qua xem xét và nhận thấy chúng tôi có đủ các điều kiện sử dụng dịch vụ I-VAN, chúng tôi đăng ký sử dụng, điều chỉnh thông tin và ngừng sử dụng dịch vụ I-VAN với cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, cụ thể như sau:

1. Đăng ký sử dụng

- Số chứng thư số của cơ quan, tổ chức, cá nhân:

Tên tổ chức chứng thực chữ ký số:

Thời hạn sử dụng chứng thư số: Từ ngày...tháng ...năm....đến ngày....tháng ...năm...(*)

- Cá nhân tôi không có chứng thư số (không điền nội dung tại mục (*)), đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp mã xác thực giao dịch điện tử theo địa chỉ thư điện tử hoặc số điện thoại di động dưới đây:

Địa chỉ thư điện tử:

Điện thoại di động:

- Thông tin về Tổ chức I-VAN:

Tên tổ chức: (Ghi rõ tên đầy đủ tổ chức)

2. Điều chỉnh thông tin:

- Số chứng thư số của cơ quan, tổ chức, cá nhân (nếu có):

Tên tổ chức chứng thực chữ ký số:

Thời hạn sử dụng chứng thư số: Từ ngày...tháng...năm đến ngày ...tháng... năm

- Địa chỉ thư điện tử:

- Số điện thoại di động:

(Chỉ ghi những nội dung có thay đổi, bổ sung)

3. Ngày ngừng sử dụng dịch vụ:

- Ngày ngừng sử dụng dịch vụ I-VAN từ ngày ... tháng ... năm

- Lý do ngừng:

Cơ quan/tổ chức/cá nhân tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội./.

**CHỮ KÝ SỐ CỦA TỔ CHỨC
CUNG CẤP DỊCH VỤ I-VAN**

**CHỮ KÝ SỐ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
CÁ NHÂN/MÃ XÁC THỰC CỦA CÁ NHÂN**